

MULTIS COMPLEX SHD 100



Mỡ bôi trơn



Mỡ tổng hợp phức Lithium hiệu suất cao và chịu cực áp

Ứng Dụng

Mỡ tổng hợp cho ứng dụng tốc độ cao

Tải trọng vừa cho đến nặng

Khuyến nghị cho các ứng dụng khắc nghiệt

Nhiệt độ thấp

- **MULTIS COMPLEX SHD 100** là mỡ phức lithium được thiết kế đặc biệt cho ứng dụng tốc độ cao như mô-tơ điện và quạt nơi mà tuổi thọ dài được yêu cầu.
- **MULTIS COMPLEX SHD 100** được phát triển đặc biệt cho bôi trơn các ổ bi làm việc dưới điều kiện rất lạnh. Sản phẩm có độ bền cơ tốt và vẫn có thể hoạt động được khi nhiệt độ xuống -50°C và lên tới 160°C , bảo vệ ổ đỡ khỏi sự ăn mòn.
- **MULTIS COMPLEX SHD 100** thích hợp cho bôi trơn thiết bị dưới điều kiện ẩm và giúp giảm đáng kể ma sát giữa bề mặt kim loại và vì thế giảm rung động.
- **MULTIS COMPLEX SHD 100** cũng thích hợp cho bôi trơn vật liệu nhựa dẻo nóng.
- **MULTIS COMPLEX SHD 100** được khuyến nghị cho nhiệt độ từ -50°C đến 160°C .

Đặc Điểm Kỹ Thuật

- ISO 6743-9: L-XEEHB 2
- DIN 51 502: KP2P-50

Ưu Điểm

Dãi ứng dụng đa dạng

Hoạt động hiệu quả với màng dầu bôi trơn

Có thể hòa trộn

Kéo dài chu kỳ bôi trơn

Tăng tuổi thọ của vòng bi

Không chứa chất độc hại

- **MULTIS COMPLEX SHD 100** đạt được yêu cầu bôi trơn cho nhiều loại thiết bị rất khác nhau. Hệ số kéo thấp giúp mỡ có khả năng tiết kiệm năng lượng và tăng tuổi thọ phục vụ của ổ đỡ.
- Khả năng trộn lẫn với nhiều mỡ có chất làm đặc phổ thông (liên hệ CTY TNHH Total Việt Nam để biết thêm chi tiết).
- Khả năng kháng nước tốt, chịu sự thay đổi theo nhiệt độ và sự ô nhiễm. Cho phép kéo dài chu kỳ tái bôi trơn.
- **MULTIS COMPLEX SHD 100** không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác được coi là có hại cho sức khỏe và môi trường.

| Các Đặc tính Tiêu Chuẩn | Phương Pháp | Đơn Vị | MULTIS COMPLEX SHD 100 |
|--|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|
| Chất làm đặc | | | Lithium complex |
| Phân loại NLGI | ASTM D 217/DIN 51 818 | - | 2 |
| Màu | Bằng mắt | - | Vàng |
| Sự thể hiện | Bằng mắt | - | Mịn |
| Nhiệt độ làm việc | | $^{\circ}\text{C}$ | - 50 đến 160 |
| Độ xuyên kim ở 25°C | ASTM D 217/DIN51 818 | 0.1 mm | 265 – 295 |
| Độ xuyên kim ở -40°C | NF T 60 171 mod | 0.1 mm | >160 |
| Momen xoắn ở nhiệt độ thấp -40°C | ASTM D 1478 | mNm | |
| Momen khởi động | | | 383 |
| Momen khi hoạt động | | | 51 |
| Ổ định cơ khí P100.00 – P 60 | ASTM D 217/DIN 51 818 | 0.1 mm | 23 |
| Hiệu quả chống rỉ | ASTM D 1473 | Mức | Đạt |
| Tải hàn dính 4 bi | ASTM D 2596 | Kgf | >315 |
| Mòn 4 bi | ASTM D 2266 | mm | 0.5 |
| Điểm nhỏ giọt | IP 396/NFT 60 102 C | $^{\circ}\text{C}$ | >280 |
| Độ nhớt dầu gốc ở 40°C | ASTM D 445/DIN 51 562-1/ISO 3104/IP71 | mm ² /s (cSt) | 100 |

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

TOTAL VIỆT NAM
12-01-2010
MULTIS COMPLEX SHD 100

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam www.quick-fds.com.

